

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **BTH**, sinh năm 1979  
ĐKNKTT và nơi ở: HG, xã TH, TO, HN

Bị đơn: Anh **NAS**, sinh năm 1978.  
Nơi sinh: Thôn 1, QT, BS, tỉnh TH.

ĐKNKTT và nơi ở: HG, xã TH, TO, HN.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **BTH** và anh **TAS**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **BTH** và anh **TAS** thuận tình ly hôn.
  - *Về con chung*: Chị **BTH** và anh **TAS** khai nhận có một con chung là **THM**, sinh ngày 25.10.2015. Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị **BTH** và anh **TAS** thống nhất, thỏa

thuận giao con chung TH M, sinh ngày 25.10.2015 cho chị BTH tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị BTH không yêu cầu anh TAS trợ nuôi con chung, nên tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu bằng vụ án khác.

- ***Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác:*** Ghi nhận sự tự thống nhất, thỏa thuận của chị BTH và anh TAS về việc tự phân chia tài sản chung và công nợ chung. Hai bên đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án này nên không xem xét.

- ***Về án phí:*** Chị BTH tự nguyện nộp: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị BTH: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được đối trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02432 ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TO, thành phố HN.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận :**

- TAND TP HN ;
- VKSND huyện TO;
- THADS huyện TO;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO**  
**Thẩm phán**

**Nguyễn Tiến Hùng**